

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31 /2019/DS
Ngày: 19 / 9 /2019.
V/v: Kiện đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiền

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Hoàn.

Ông Trịnh Văn Thọ.

Thư ký Toà án ghi biên bản: Ông Cao Hồng Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

Đại diện VKSND Huyện T không tham gia phiên toà

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc: “ Kiện đòi tài sản “ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06a /2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03a ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị P; sinh năm: 1960

Địa chỉ: Đội 385, xã T, huyện T; tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

Bị đơn: - Chị Lê Thị N, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Đội 3, xã X, huyện T; tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Anh Vũ Đình Đ, sinh năm 1982

Địa chỉ: Đội 3, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt lần thứ 2).

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 4 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn là bà Ngô Thị P trình bày:

Bà Ngô Thị P và chị Lê Thị N là hàng xóm và có quan hệ làm ăn với nhau. Do chị N làm ăn kinh doanh nên thường xuyên vay tiền của bà. Tổng số tiền vay đến ngày 05 tháng 11 năm 2017 (Âm lịch) là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Bà đã hỏi nợ vợ chồng chị N nhiều lần nhưng vợ chồng chị N không trả nợ cho bà và cũng không khát nợ mà còn có ý lẩn tránh. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng chị Lê Thị N và anh Vũ Đình Đ phải trả nợ cho bà số tiền là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) tiền gốc và số tiền lãi (tính

theo lãi xuất ngân hàng) là 9.922.000đ (Chín triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng). Tổng cộng là: 119.922.000đ (Một trăm mười chín triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Tại bản tự khai ngày 03 tháng 5 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là chị Lê Thị N trình bày:

Chị và bà P làm ăn với nhau đã lâu. Trước đến nay bà hay vay tiền và lấy thăm của bà P và đều trả nợ sòng phẳng, đến năm 2017 do làm ăn thua lỗ thì tổng số nợ là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) cả lãi thăm. Nay chị vẫn sẽ có trách nhiệm trả dần cho bà P số tiền nợ trên nhưng xin được bớt số tiền lãi và được trả nợ dần. Tại phiên tòa chị N thừa nhận nợ bà P 110.000,000đ (Một trăm mười triệu đồng), do khó khăn chị xin bà P không tính lãi suất, số tiền gốc chị xin được trả làm 03 lần nhưng bà P chỉ đồng ý không tính lãi.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Việc kiện giữa bà Ngô Thị P và chị Lê Thị N, anh Vũ Đình Đ là việc kiện: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo lời trình bày của bà P, chị N cũng như những chứng cứ mà bà Phương cung cấp được chị Nga công nhận thì xác định được rằng: Vào ngày 21/ 9/2017 chị Lê Thị N có vay của bà Ngô Thị Ph số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Vay ngày 19/11/2017 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và lần vay ngày 05/11/2017 (Lịch âm) số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng) là không có lãi suất và hạn trả nợ. Tổng cả 3 lần vay là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng)

Xét yêu cầu đòi tổng số tiền nợ là 110.000.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) của bà Ngô Thị P đối với chị Lê Thị N thấy rằng: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà P yêu cầu chị Lê Thị N và chồng là anh Vũ Đình Đ trả nợ số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Tòa án đã triệu tập họp lệ chị Lê Thị N nhiều lần nhưng chị mới đến Tòa làm việc 1 lần nên Tòa không thể có buổi tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải giữa bà P với chị N được, tại bản tự khai và tại Tòa chị chỉ công nhận số tiền đã nợ của bà P là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng), chị xin là được trả nợ dần và không tính lãi suất, bà P đồng ý nhưng phải trả một lần.

Riêng anh Vũ Đình Đ Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Đ không đến Tòa để làm việc, tuy nhiên theo các giấy vay nợ mà nguyên đơn cung cấp thì trong các lần vay nợ của chị N đối với bà P anh đều không ký nhận nên không có chứng cứ buộc anh phải cùng chị N trả nợ.

Do vậy đủ cơ sở để buộc chị N phải chịu trách nhiệm trả nợ nhưng cho phép trả làm hai lần.

Từ những phân tích trên có đủ cơ sở kết luận rằng: Yêu cầu của bà P đòi chị Nga trả 110.000.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) hoàn toàn có cơ sở,

việc anh Vũ Đình Đ không ký vào các giấy vay nợ chứng tỏ việc vay nợ của chị N và bà P anh không biết là hợp lý.

Chị Nga phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 19, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 - UBTVQH 14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Ngô Thị P đối với chị Lê Thị N. Buộc chị N phải thanh toán cho bà Ngô Thị P số tiền là: 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Thanh toán làm 02 lần. Lần 1 vào ngày 30/10/2019. Lần 2 vào ngày 30/01/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí : Chị Lê Thị N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). bà P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2017/0001467 ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị P và chị Lê Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Vũ Đình Đ được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Tòa án ND tỉnh*
- *VKS ND tỉnh*
- *VKSND huyện Thọ Xuân*
- *Các đương sự.*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Trọng Hiền

Từ những phân tích trên có đủ cơ sở kết luận rằng: Yêu cầu của bà Phương đòi chị Nga trả 110.000.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) hoàn toàn có cơ sở, việc anh Vũ Đình Đức không ký vào các giấy vay nợ chứng tỏ việc vay nợ của chị Nga và bà Phương anh không biết là hợp lý.

Chị Nga phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 19, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 - UBTVQH 14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Ngô Thị Phương đối với chị Lê Thị Nga. Buộc chị Nga phải thanh toán cho bà Ngô Thị Phương số tiền là: 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng).Thanh toán làm 02 lần. Lần 1 vào ngày 30/10/2019. Lần 2 vào ngày 30/01/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí : Chị Lê Thị Nga phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). bà Phương được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2017/0001467 ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị Phương và chị Lê Thị Nga được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Vũ Đình Đức được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**